CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (HSX: TTF)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	3,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.7%	**2.6%**	**6.5%**

ROE — 2025: **3.8%** | +/- YoY ▲ 1.9%

DT thuần — *Q4/25*: **491** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 179 ▲ 57.5% | YoY ▲ 202 ▲ 70.1%

DT thuần — *2025*: **1,220** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 3.00 ▼ 0.3%

LN gộp — *Q4/25*: **102** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 52.3 ▲ 105% | YoY ▲ 95.7 ▲ 1514%

LN gộp — *2025*: **198** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 72.0 ▲ 56.3%

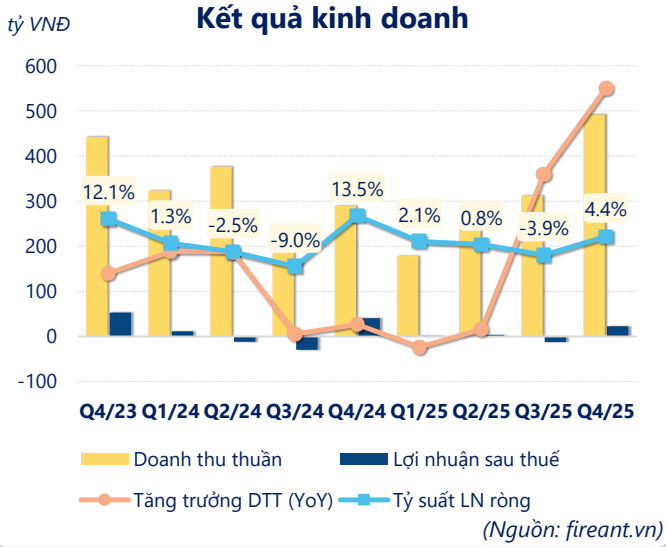
LN thuần — *Q4/25*: **3.17** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 18.1 ▲ 121% | YoY ▼ 30.9 ▼ 90.7%

LN thuần — *2025*: **-37.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 3.30 ▼ 10.1%

LN sau thuế — *Q4/25*: **22.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 34.7 ▲ 282% | YoY ▼ 18.3 ▼ 45.0%

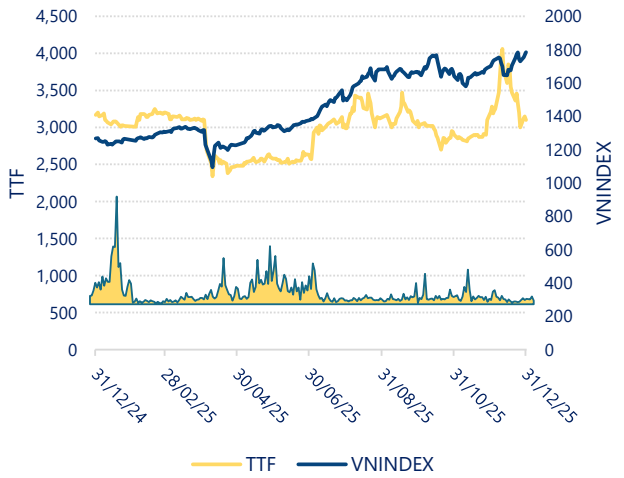
LN sau thuế — *2025*: **14.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 7.57 ▲ 103%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

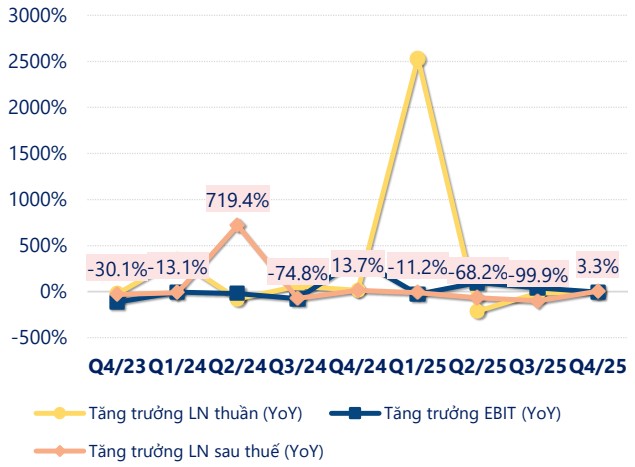


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (HSX: TTF)

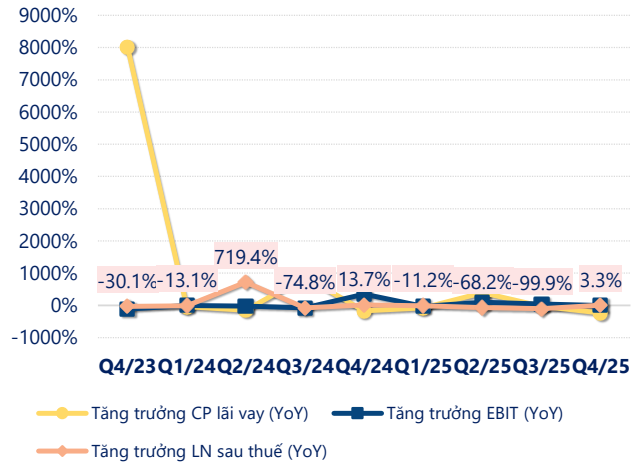
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



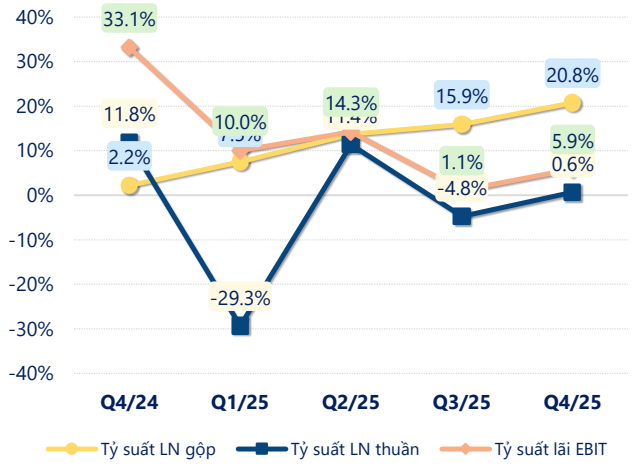
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



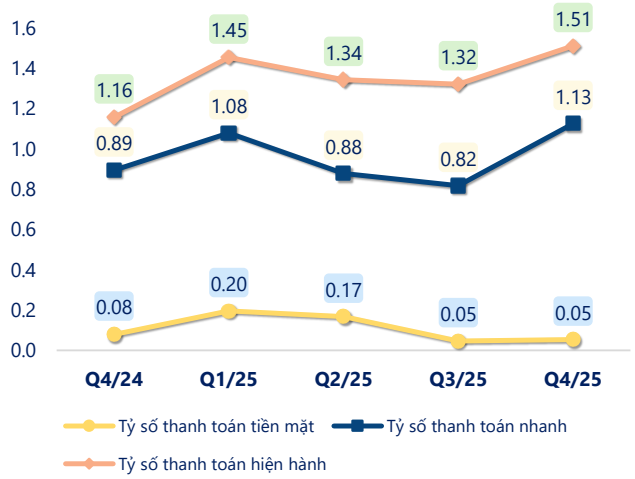
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



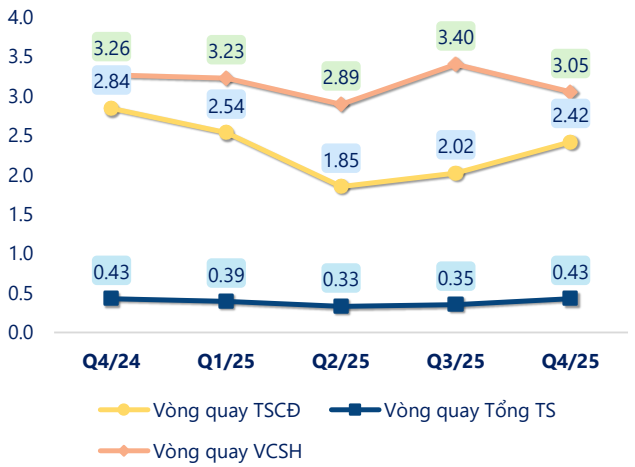
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



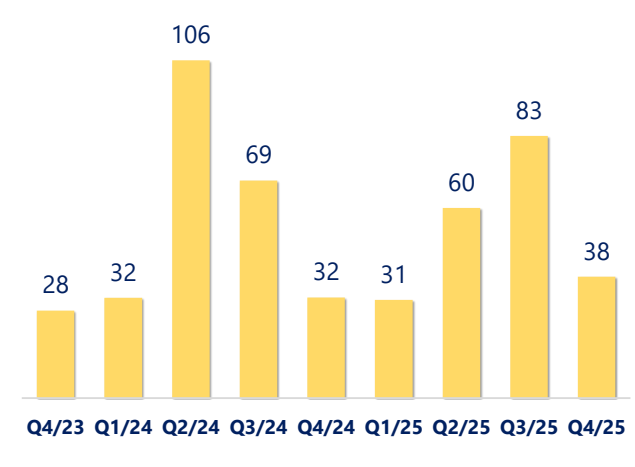
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

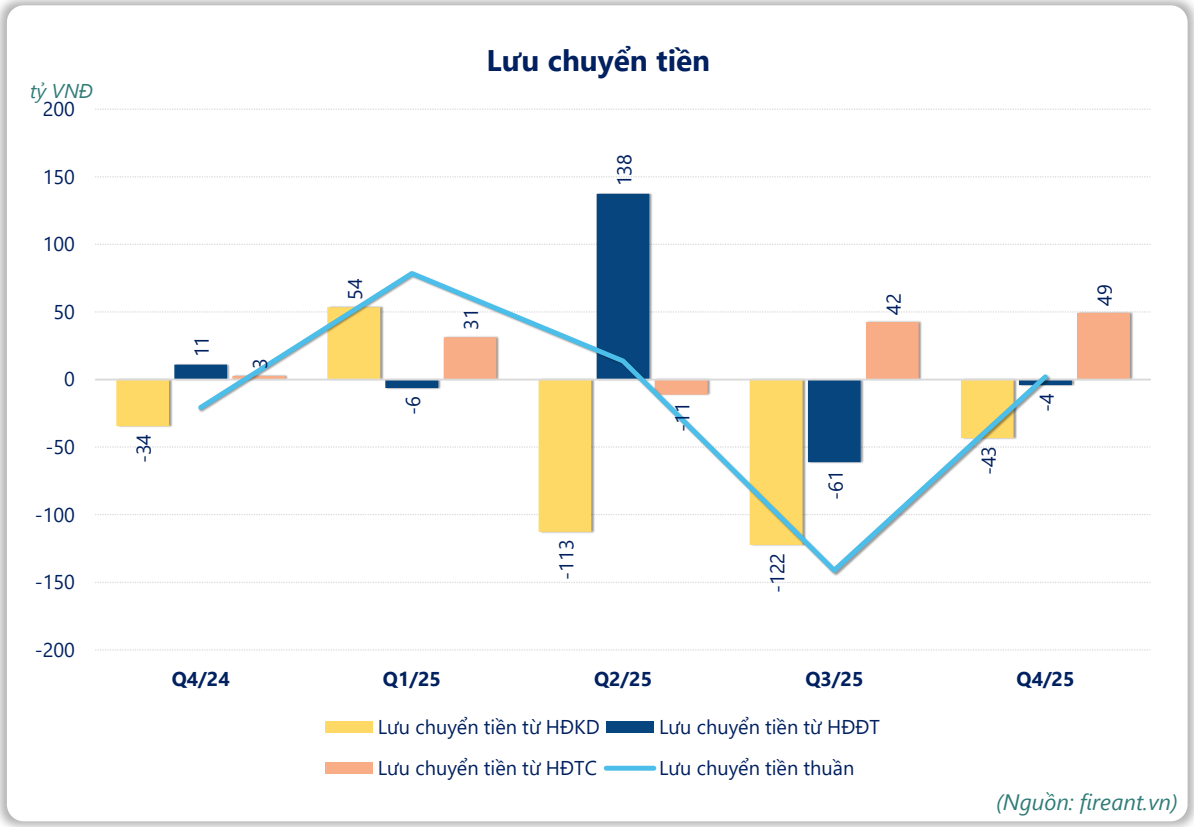


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (HSX: TTF)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**491**	**289**	**70.1%**	**1,220**	**1,223**	**-0.3%**
Giá vốn hàng bán	389	283	37.6%	1,022	1,097	-6.8%
Lợi nhuận gộp	102	6.32	1514%	198	126	56.3%
Doanh thu HĐTC	-2.70	81.1	-103%	79.7	84.2	-5.3%
Chi phí TC	22.5	18.2	23.7%	74.7	71.9	3.8%
Chi phí lãi vay	19.3	55.0	-65.0%	69.3	69.4	-0.1%
LN trong công ty LKLD	**-3.57**	**-1.07**	**-233%**	**2.08**	**2.33**	**-10.8%**
Chi phí bán hàng	28.4	29.8	-4.7%	117	119	-1.8%
Chi phí QLDN	**41.7**	**4.33**	**862%**	**125**	**55.8**	**124%**
LN thuần từ HĐKD	3.17	34.1	-90.7%	-37.0	-33.7	-10.1%
Lợi nhuận khác	**6.51**	**6.68**	**-2.6%**	**51.9**	**41.3**	**25.6%**
LN trước thuế	9.68	40.8	-76.3%	14.8	7.66	93.6%
Lợi nhuận sau thuế	**22.4**	**40.7**	**-45.0%**	**14.9**	**7.33**	**103%**
LNST của CĐ cty mẹ	**21.6**	**39.1**	**-44.7%**	**15.0**	**6.17**	**144%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)